DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3284 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *29* ***tháng*** *10* ***năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Kỹ thuật**
Laboratory:	***Technical Department***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**
Organization:	***Center technical for standard, metrology and quality***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 993**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Đo lường – Hiệu chuẩn**
Field:	***Measurement Calibration***
Người quản lý/ *Laboratory manager:*	**Ngô Hoàng Linh**
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** *29* **/** *10* **/2026 đến ngày 13/03/2027**
Địa chỉ: *Address*:	**Km 9 + 600 Quốc lộ 46, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An** ***Km 9 + 600 National Highway 46, Phu Vinh Ward, Nghe An Province***
Địa điểm: *Location:*	**Km 9 + 600 Quốc lộ 46, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An** ***Km 9 + 600 National Highway 46, Phu Vinh Ward, Nghe An Province***
Điện thoại/ *Tel*:	**02383.596.395**
Email:	**info.tdcnghean@gmail.com**
Website:	**tdcnghean.com**

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Nhiệt

Field of calibration: Temperature

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ equipment calibrated*	Phạm vi đo *Range of measurement*	Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)[1]*
1.	Nhiệt kế bức xạ công nghiệp (x) *Industrial Radiation Thermometer*	(-25 ~ 125) °C	**NA.QTHC 176: 2025 (b)**	1,6 °C
		(200 ~ 400) °C		3,6 °C
		(> 400 ~ 800) °C		6,8 °C
		(> 800 ~ 1100) °C		9,2 °C
2.	Lò chuẩn nhiệt độ (x) *Temperature block calibrator*	(-45 ~ 140) °C	**NA.QTHC 137: 2025 (b)**	0,05 °C
		(> 140 ~ 650) °C		0,11 °C
3.	Nhiệt kế điện trở Platin công nghiệp (x) *Industrial Platinum Resistance Thermometers*	(0 ~ 140) °C	**ĐLVN 125: 2003 (b)**	0,06 °C
		(> 140 ~ 600) °C		0,11 °C
4.	Bể điều nhiệt (x) *Liquid bath*	(-35 ~ 180) °C	**NA.QTHC 66: 2017 (a)**	0,02 °C
5.	Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng (Nhúng một phần) (x) *Liquid-in-glass thermometers (Partial immersion)*	(-35 ~ 180) °C	**ĐLVN 137: 2004 (b)**	0,1 °C
6.	Nhiệt kế chỉ thị hiện số và tương tự (x) *Digital and analog thermometers*	(-45 ~ 140) °C	**ĐLVN 138:2004 (a)**	0,05 °C
		(> 140 ~ 650) °C		0,21 °C
		(> 650 ~ 1000) °C		2,1 °C
7.	Tủ nhiệt (x) *Thermal chambers*	(-40 ~ 0) °C	**NA.QTHC 66: 2017 (a)**	0,5 °C
		(> 0 ~ 80) °C		0,3 °C
		(> 80 ~ 300) °C		0,7 °C
8.	Tủ nhiệt ẩm (x) *Temperature and Humidity chambers*	(-20 ~ 45) °C	**NA.QTHC 110: 2025 (b)**	0,4 °C
		(10 ~ 95) %RH		3,0 %RH
9.	Phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm không khí *Thermo-Hygrometer*	(10 ~ 40) °C	**NA.QTHC 174: 2025 (b)**	0,4 °C
		(30 ~ 90) %RH		1,5 %RH

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ equipment calibrated*	Phạm vi đo *Range of measurement*	Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)[1]*
10.	Bếp phá mẫu (x) *Reactor Blocks*	(40 ~ 180) ºC	**NA.QTHC 134: 2025 (b)**	0,7 °C
11.	Bộ chuyển đổi đo nhiệt độ (x) *Temperature Transmitter*	(-40 ~ 140) °C	**NA.QTHC 136: 2025 (b)**	0,12 °C

Chú thích/ *Note*:

- NA.QTHC …: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Laboratory's developed procedures*
- (x) phép hiệu chuẩn thực hiện tại hiện trường/ *on site calibration*
- (a): Phép hiệu chuẩn cập nhật phạm vi đo, CMC trong danh mục phép hiệu chuẩn của quyết định số 431/QĐ-VPCNCL ngày 14/03/2024*)/ Update method measurement range, CMC in list of accredited calibration of accreditation decision no. 431/QĐ-VPCNCL dated 14 March, 2024.*
- (b): Phép hiệu chuẩn mở rộng tháng 10/2026 / *Extend calibration in October 2026*

(1) Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. / *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits.*

- Trường hợp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. */ It is mandatory for Center technical for standard, metrology and quality that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*